

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

MÃ SỐ THUẾ: 0303640880

Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, P. Hòa Thạnh, Q. Tân Phú



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

TP.HCM, tháng 03 năm 2016

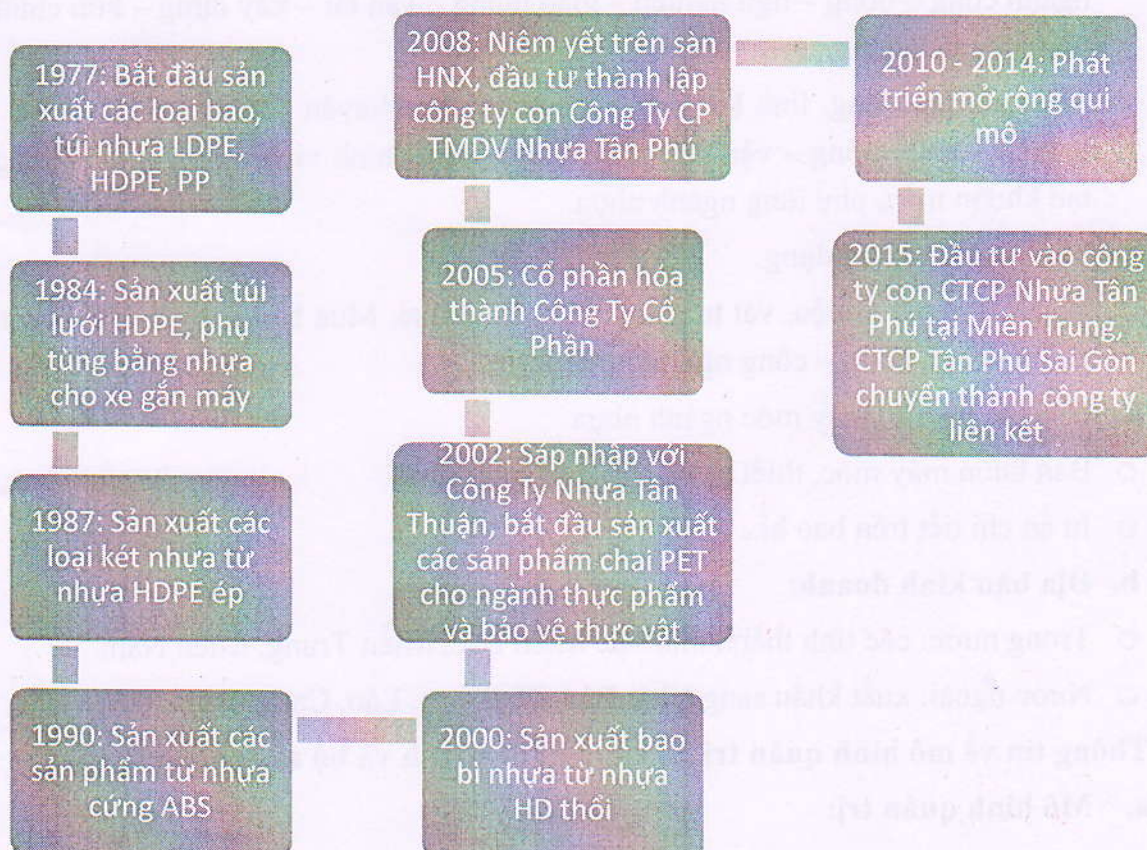
MỤC LỤC

I.	QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN	2
1.	Thông tin khái quát.....	2
2.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	3
3.	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	3
4.	Định hướng phát triển	6
5.	Các rủi ro:	7
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	8
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	8
2.	Tổ chức và nhân sự	9
3.	Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	13
4.	Tình hình tài chính.....	14
III.	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	17
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	17
2.	Tình hình tài chính.....	18
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	19
4.	Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	20
5.	Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:.....	22
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	22
1.	Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty.....	22
2.	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.....	22
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	24
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	25
1.	Hội đồng quản trị.....	25
2.	Ban Kiểm soát.....	28
3.	Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và Ban kiểm soát	30
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	32
1.	Ý kiến kiểm toán.....	32
2.	Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2015.....	34

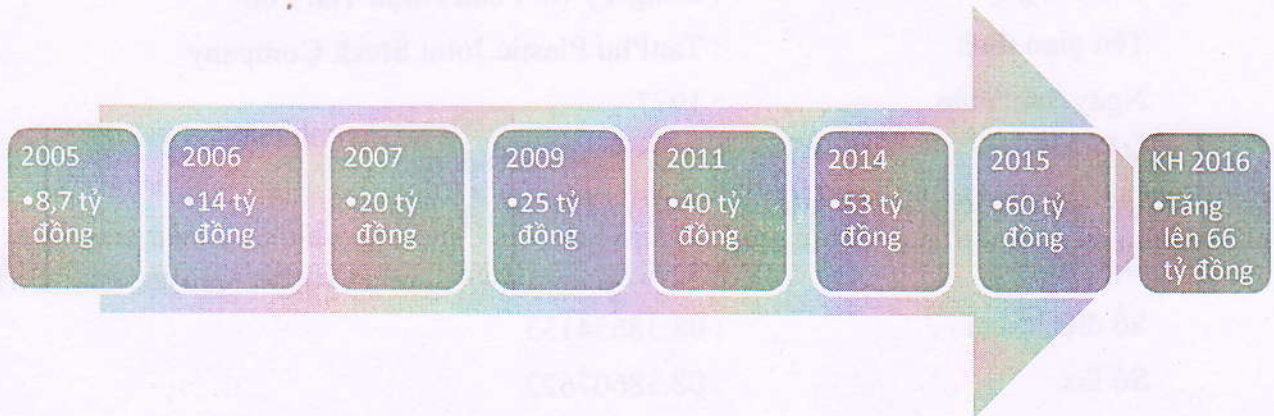
I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1. Thông tin khái quát

Tên công ty	: Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú
Tên giao dịch	: TanPhu Plastic Joint Stock Company
Ngày thành lập	: 1977
Vốn điều lệ	: 59.997.840.000 đồng.
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 59.997.840.000 đồng.
Địa chỉ	: 314 Luỹ Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM.
Số điện thoại	: 08.38654133
Số fax	: 08.38607622
Website	: www.tanphuplastic.com
Mã cổ phiếu	: TPP
Quá trình hình thành và phát triển	



Thông tin về vốn cổ phần:



2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a. Ngành nghề kinh doanh:

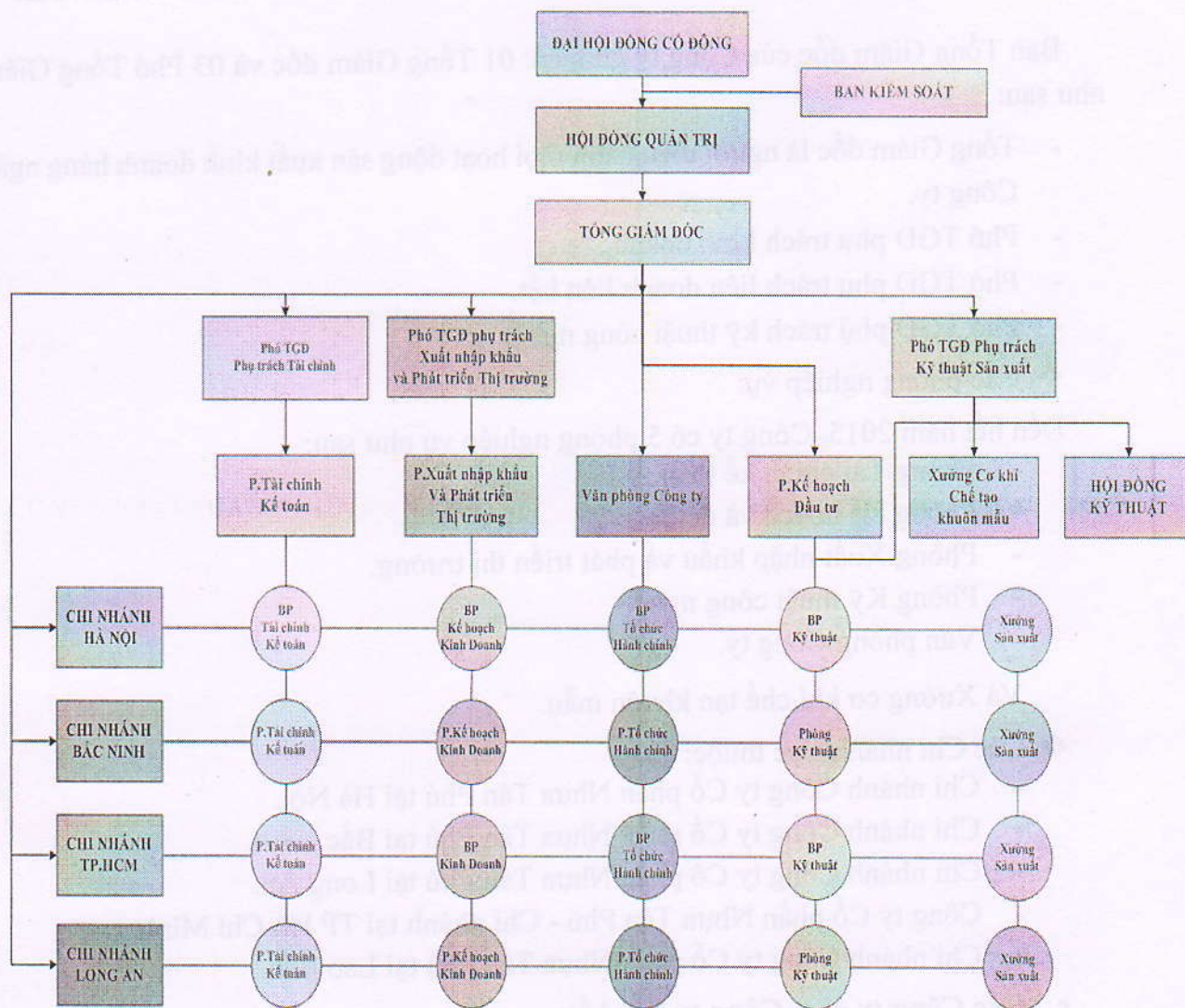
- Sản xuất sản phẩm từ plastic: Sản xuất các sản phẩm, bao bì nhựa phục vụ cho các ngành công – nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng.
- Sản xuất phụ tùng, linh kiện nhựa phục vụ cho chuyên ngành công - nông – ngư nghiệp – giao thông – vận tải – xây dựng – bưu chính viễn thông và dân dụng. Chế tạo khuôn mẫu, phụ tùng ngành nhựa.
- Mua bán hàng gia dụng.
- Mua bán nguyên liệu, vật tư sản xuất ngành nhựa. Mua bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm ngành nông – công nghiệp, xây dựng.
- Chế tạo thiết bị máy móc ngành nhựa.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác.
- In ấn chi tiết trên bao bì..

b. Địa bàn kinh doanh:

- Trong nước: các tỉnh thành khu vực Miền Bắc, Miền Trung, Miền Nam
- Nước ngoài: xuất khẩu sang Nhật Bản, Thái Lan, Lào, Campuchia, Hàn Quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Mô hình quản trị:



b. Cơ cấu bộ máy quản lý.

❖ Đại hội đồng Cổ đông: Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông uỷ quyền.

❖ Hội đồng quản trị: (HĐQT)

HĐQT là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra nhiệm kỳ 5 (năm) năm. ĐHĐCĐ năm 2015 đã bầu mới HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020 của Công ty là 7 thành viên. HĐQT nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

❖ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát do Đại hội cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát của Công ty CP Nhựa Tân Phú gồm 03 (ba) thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm. Năm 2015 đã bầu Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020.

❖ Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc của Công ty gồm có: 01 Tổng Giám đốc và 03 Phó Tổng Giám đốc như sau:

- Tổng Giám đốc là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.
- Phó TGD phụ trách kinh doanh.
- Phó TGD phụ trách liên doanh liên kết.
- Phó TGD phụ trách kỹ thuật công nghệ.

❖ Các phòng nghiệp vụ:

Đến hết năm 2015, Công ty có 5 phòng nghiệp vụ như sau:

- Phòng Tài chính kế toán.
- Phòng Kế hoạch và đầu tư.
- Phòng Xuất nhập khẩu và phát triển thị trường.
- Phòng Kỹ thuật công nghệ.
- Văn phòng Công ty.

Và Xưởng cơ khí chế tạo khuôn mẫu.

❖ Các Chi nhánh trực thuộc:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Hà Nội.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Bắc Ninh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Long An.
- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú - Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh.
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú tại Lao Bảo.

c. Các Công ty con, Công ty liên kết:

Tính đến ngày 31/12/2015, Công ty có 01 (một) Công ty con và tham gia liên kết 02 (hai) Công ty đó là:

❖ Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung:

- Địa chỉ: Lô 13 Đường số 2, Cụm CN Hưng Lộc, TP Vinh, tỉnh Nghệ An
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất sản phẩm từ plastic, sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bai bì từ giấy và bìa. Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp và máy khác. Xây dựng nhà các loại, công trình đường sắt, đường bộ. Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng...
- Vốn điều lệ : 2.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp vào Công ty CP Nhựa Tân Phú Miền Trung: 1.011.920.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty con là: 65%.

❖ Công ty CP Tân Phú Sài Gòn:

- Địa chỉ: 314 Lũy Bán Bích, P. Hoà Thạnh, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.
- Ngành nghề kinh doanh: sản xuất các sản phẩm từ plastic, mua bán nguyên liệu, phụ liệu, màu ngành nhựa. Quảng cáo thương mại. Mua bán máy móc, thiết bị,

khuôn mẫu và các loại vật tư ngành nhựa ngành cơ khí. Dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu. Mua bán nguyên liệu, vật tư thiết bị ngành giấy. Mua bán nguyên liệu vật tư thiết bị ngành xây dựng.

- Vốn điều lệ : 12.000.000.000 đồng.
- Vốn thực góp vào Công ty CP Tân Phú Sài Gòn: 2.500.000.000 đồng.
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết là: 23.96%.

❖ Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu Nhựa Việt – Lào.

- Địa chỉ: Quốc lộ 9, Bản Huổi Sản, Huyện Xê Pôn, Tỉnh Xa Vẳn Na Khẹt, Lào.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất các sản phẩm nhựa, nhựa tái chế.
- Vốn đăng ký: 2.000.000 USD (Hai triệu đô la mỹ).
- Vốn góp vào Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Nam – Lào: 291.863,21 USD
- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại Công ty liên kết này là: 43.42%.

4. Định hướng phát triển

- a. Tiếp tục củng cố tổ chức, phát triển mô hình công ty mẹ-con mà Đại hội đồng cổ đông năm 2008 đã thông qua định hướng phát triển của Công ty. Kiện toàn bộ máy nhân sự, hoạt động của Công ty mẹ, các chi nhánh và Công ty thành viên.
- b. Trong thời gian tới nghiên cứu để Công ty có sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu nhựa Tân Phú. Từng đơn vị nghiên cứu và thực hiện được sản phẩm đặc thù của đơn vị mình.
- c. Duy trì đều đặn các cuộc họp HĐQT để phân tích, đánh giá nhằm đề ra mục tiêu, định hướng cho giai đoạn tiếp theo. Duy trì hoạt động của thường trực HĐQT để đôn đốc, kiểm tra và kịp thời giải quyết, chấn chỉnh các hoạt động của Công ty
- d. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.
- e. Chú trọng việc đào tạo CBCNV, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty thông qua việc tăng cường và cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề của lực lượng sản xuất, năng lực chuyên môn của bộ máy nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Đảm bảo thu nhập của người lao động được nâng dần lên trên cơ sở phát triển sản xuất, giúp cho người lao động yên tâm và gắn bó với doanh nghiệp.
- f. Tập trung công tác đầu tư, từng bước đổi mới, thay thế thiết bị, công nghệ; phát huy vai trò của Hội đồng kỹ thuật trong công tác đầu tư; nhằm từng bước tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường, quyết tâm giải bài toán năng suất thông qua đầu tư và các giải pháp cải tiến quản lý khác.
- g. Tìm đối tác hợp tác và lập phương án đầu tư đất tại 314 Lũy Bán Bích
- h. Tìm hướng đi mới cho công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào

- i. Tiếp tục củng cố, phát triển bộ máy kinh doanh, phát triển quảng bá thương hiệu của công ty cổ phần nhựa Tân Phú trên thị trường trong cũng như ngoài nước.

5. Các rủi ro:

a. Rủi ro chung của nền kinh tế:

Ngành bao bì nhựa gắn liền với sự tăng trưởng của các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm, dược phẩm, xây dựng, giao thông, bảo vệ thực vật và các ngành công nghiệp khác. Nếu nền kinh tế có sức khỏe tốt, phát triển ổn định sức cầu duy trì ở mức cao thì ngành công nghiệp nhựa mới có thể tăng trưởng bền vững. Đây là các mắc xích quan trọng tác động đến tình hình kinh doanh của ngành nhựa. Năm 2015 là năm đầy thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam khi tình hình kinh tế thế giới đã chứng kiến những biến động lớn như việc phá giá đồng nhân dân tệ của Trung Quốc, Mỹ tăng lãi suất, giá dầu thô xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua... ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế trong nước và tác động lớn đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Đối với ngành nhựa nói chung và Công ty Nhựa Tân Phú nói riêng bị ảnh hưởng nhiều do giá dầu giảm sâu tác động lớn tới giá nguyên liệu nhựa đầu vào liên tục giảm, kéo theo giá thành sản phẩm luôn bị biến động theo giá nguyên liệu và tỷ giá ngoại tệ, mặt khác do sự cạnh tranh của các đơn vị trong ngành ngày càng quyết liệt, đây thực sự là những khó khăn thách thức đối với Công ty trong năm 2015.

b. Rủi ro về giá nguyên liệu

Nguyên liệu hạt nhựa chiếm từ 55 - 70% trong cơ cấu giá thành của sản phẩm sản xuất. Trong khi đó nguồn nguyên liệu này hoàn toàn phải nhập khẩu, giá cả nguyên liệu lại biến động theo giá dầu.

Trên thực tế, nếu giá dầu biến động nhiều sẽ ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Nếu ổn định hoặc biến động có xu hướng thì Công ty sẽ có kế hoạch phù hợp tại từng thời điểm sẽ giảm thiểu được ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh.

c. Rủi ro về tỷ giá

Hiện nay các sản phẩm của Công ty ngoài cung cấp cho thị trường nội địa còn xuất khẩu qua các nước như: Lào, Cambodia, Nhật Bản. Đáp ứng một phần nhu cầu nguồn ngoại tệ cho hoạt động sản xuất. Tuy nhiên nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty chủ yếu là nhập khẩu và phần lớn các trang thiết bị, máy móc hiện đại của Công ty đều nhập khẩu từ các nước: Nhật, Trung Quốc, Đài Loan.... thì những biến động về tỷ giá hối đoái giữa đồng Việt Nam với các ngoại tệ mạnh (đặc biệt là Đôla Mỹ) tăng mạnh trong năm 2015 có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

d. Rủi ro về lãi suất

Trong cơ cấu vốn kinh doanh của Công ty thì tỷ trọng nợ tương đối cao. Công ty hoạt động chủ yếu vào nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng. Trong 3 năm gần nhất, chi phí tài

chính của Công ty chiếm từ 2-3% doanh thu. Đây là một áp lực đối với Công ty trước những biến động lãi suất của thị trường.

e. Rủi ro về môi trường

Sản xuất bao bì từ nhựa sẽ phát sinh ra khí thải làm ô nhiễm môi trường. Công tác giữ gìn vệ sinh công nghiệp chung trong sản xuất khi điều kiện về mặt bằng SX đã được mở rộng, sửa chữa (thông qua việc thực hiện 5S và ISO ở tất cả các đơn vị trong Công ty, di dời nhà xưởng từ khu dân cư đến địa bàn khu công nghiệp, khu chế xuất ở ngoại thành) tạo điều kiện để phát triển sản phẩm mới, khách hàng mới và môi trường cho xã hội.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Năm 2015		So Sánh	
			Kế Hoạch	Thực Hiện	% Kế Hoạch	% Cùng Kỳ
Doanh thu thuần	Triệu đồng	669.569	705.000	872.094	123,7%	130,25%
Doanh thu SXCN	Triệu đồng	404.900	431.000	472.500	109,6%	116,7%
- Nội địa	Triệu đồng	391.057		456.057		116,62%
- Xuất khẩu	Triệu đồng	13.843		16.443		118,78%
Nộp ngân sách	Triệu đồng	46.000		47.100		102,39%
Kim ngạch XK	1.000 USD	630		891		141,43%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	14.831		21.827		147,17%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	11.352		17.436		153,59%
Lợi tức/CP	Đồng/CP	1.913		2.620		136,98%

Trong năm 2015, Công ty đạt tăng trưởng doanh thu thuần tăng 130,25% so với cùng kỳ năm trước và tăng 123,7% so với kế hoạch năm 2015 đã đề ra. Tất cả các chỉ tiêu còn lại thực hiện năm 2015 đều tăng so với cùng kỳ. Đóng góp lớn cho sự tăng trưởng đó là do mở rộng quy mô nhà xưởng, đầu tư thay thế phụ tùng, máy móc thiết bị ở diện rộng, phát triển thêm một số sản phẩm mới. Công ty có được một số khách hàng truyền thống với các đơn hàng ổn định và không ngừng khai thác thêm các khách hàng mới, tiềm năng.

Bên cạnh đó là công tác quản trị, quản lý hàng tồn kho và các chi phí hoạt động đã được Công ty thực hiện một cách quyết liệt như chi phí lãi vay thấp, chi phí thuế TNDN được giảm 50% tại Chi nhánh Long An...

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

Họ Tên	Chức Danh
<i>Ban Tổng Giám đốc</i>	
- Lê Viết Hùng	Tổng Giám đốc (bổ nhiệm 01/07/2015)
- Ngô Đức Trung	Tổng Giám đốc (miễn nhiệm 01/07/2015)
- Ngô Đức Trung	Phó TGD Thường Trực (bổ nhiệm 01/07/2015)
- Hồ Công Thiện	Phó Tổng Giám đốc Kỹ thuật
- Thượng Thị Ngọc Tuyết	Phó TGD Tài Chính (miễn nhiệm 01/07/2015)
- Nguyễn Thị Ly	Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh

Nhân sự khác:

- Lê Viết Hùng	Kế toán trưởng (miễn nhiệm 01/07/2015)
- Nguyễn Văn Thuận	Phụ trách kế toán (bổ nhiệm 01/07/2015)

Tóm tắt lý lịch cán bộ điều hành:

❖ Ông Lê Viết Hùng – Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế chuyên ngành Tài chính-Ngân hàng
1995-2002	Chuyên viên P.KTTC Công ty xi măng Hà Tiên 2
Năm 2003	Phó trưởng phòng KTTC
2004-2008	Trưởng P.KTTC, BQLDA xi măng Hà Tiên 2
2009-2010	Kế toán trưởng Công ty CP xi măng Hà Tiên 2
Năm 2011	Trợ lý TGD, Công ty xi măng Vicem Hải Phòng
Năm 2012	Trưởng chi nhánh, Công ty CP đầu tư PV2
07/2013 - 06/2015	Kế toán trưởng – Công ty CP Nhựa Tân Phú.
01/07/2015 đến nay	Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Tân Phú
Số cổ phiếu	347.826 cổ phần

❖ Ông Ngô Đức Trung – Phó Tổng Giám đốc Thường trực

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	
12/1987-01/1989	Kỹ sư cơ khí Liên hiệp XN lắp máy 45 – Trị An

02/1989-02/1992	Kỹ sư cơ khí Liên hiệp XN Giấy - Gỗ - Diêm
03/1992-12/2004	Kỹ sư cơ khí-Trưởng ngành, Quản đốc xưởng cơ điện- Phó Giám đốc, Quyền giám đốc Nhà máy Nhựa Tân Phú
01/2005-07/2008	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CTCP Nhựa Tân Phú
08/2008 – 06/2015	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Nhựa Tân Phú
07/2015 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Thường trực CTCP Nhựa Tân Phú
Chức vụ công tác hiện tại	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD Thường trực CTCP Nhựa Tân Phú
Số cổ phần nắm giữ	335.383 cổ phần

❖ Ông Hồ Công Thiện – Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa
Quá trình công tác	
12/1996-07/2004	Cán bộ kỹ thuật-Quản đốc-Phó Trưởng phòng-Phụ trách Phòng kỹ thuật Công ty Nhựa Tân Thuận
08/2004-12/2004	Phó giám đốc Nhà máy Nhựa Tân Phú.
01/2005-07/2008	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc phụ trách kỹ thuật CTCP Nhựa Tân Phú
08/2008 đến nay	Phó chủ tịch HĐQT (đến 23/05/2015) Phó TGD CTCP Nhựa Tân Phú
Chức vụ công tác hiện tại	Phó TGD CTCP Nhựa Tân Phú
Số cổ phần nắm giữ	98.077 cổ phần

❖ Bà Thượng Thị Ngọc Tuyết – Phó Tổng Giám đốc

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	
12/1990-03/1993	Nhân viên kế toán xí nghiệp may Viekor-Công ty Inexim
03/1993-1994	Nhân viên kế toán chi nhánh SX-XNK nhựa Vinaplast

1994-2001	Nhân viên kế toán - Trưởng phòng TCKT Công ty Nhựa Tân Thuận
2002-2004	Trưởng phòng TCKT Nhà máy Nhựa Tân Phú
2005-2009	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD CTCP Nhựa Tân Phú
2009 -06/2013	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD kiêm Kế toán trưởng CTCP Nhựa Tân Phú
07/2013 đến 30/06/2015	Thành viên HĐQT đến 23/05/2015 Phó Tổng Giám đốc Tài chính CTCP Nhựa Tân Phú Miễn nhiệm Thành viên HĐQT từ ngày 23/05/2015 Miễn nhiệm Phó TGD Tài chính từ ngày 01/07/2015
Chức vụ công tác hiện tại	
Số cổ phần nắm giữ	87 cổ phần

❖ **Bà Nguyễn Thị Ly – Phó Tổng Giám đốc**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
10/1975-04/1978	Nhân viên kế toán Cục vật tư-Bộ y tế
05/1978-05/1982	Nhân viên kế toán trường học
05/1982-07/2003	Nhân viên kế toán, phó phòng Phát triển thị trường Công ty da Sài Gòn
07/2003-01/2005	Trưởng phòng nhân sự Công ty nhựa Vân Đồn; phó phòng XNK Công ty nhựa Việt Nam; phó ban quản lý công trình Công ty nhựa Việt Nam; Phó giám đốc xí nghiệp dịch vụ CN Công ty nhựa Việt Nam.
01/2005 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Kinh Doanh CTCP Nhựa Tân Phú.
Số cổ phiếu	510.616 cổ phần

❖ **Ông Nguyễn Văn Thuận – Phụ trách kế toán**

Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
2008-2009	Công ty TNHH ACNelsen Việt Nam
2010-2011	Nhân viên Kế toán CTCP Nhựa Tân Phú
2012-06/2013	Phó TP TCKT CTCP Nhựa Tân Phú
07/2013-2014	Phó TP TCKT kiêm TP TCKT CN Hồ Chí Minh CTCP Nhựa Tân Phú
01/2015-06/2015	Phó TP TCKT kiêm TP TCKT CN Long An CTCP Nhựa Tân Phú
07/2015 đến nay	Phó TP – Phụ trách P.TCKT CTCP Nhựa Tân Phú
Số cổ phiếu	0 cổ phần

b. Những thay đổi trong ban điều hành:

Trong năm, công ty đã bổ nhiệm ông Lê Viết Hùng làm Tổng Giám đốc, ông Ngô Đức Trung là Phó Tổng Giám đốc Thường trực, miễn nhiệm chức danh Phó Tổng Giám đốc đối với bà Thượng Thị Ngọc Tuyết kể từ ngày 01/07/2015.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên, Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

❖ Đến ngày 31/12/2015 số lượng CBCNV của Công ty là: 631 người. Tăng 7,7% so với cùng kỳ năm 2014.

❖ Chính sách đối với người lao động:

➤ Chính sách lương:

Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người.

➤ Chính sách thưởng:

Ngoài chính sách thưởng theo quy định trong thỏa ước lao động tập thể, nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể.

➤ Bảo hiểm và phúc lợi:

Chế độ bảo hiểm, chế độ thai sản được Công ty thực hiện đầy đủ. Đóng bảo hiểm cho người lao động theo đúng quy định của nhà nước. Ngoài ra, công ty còn có mua bảo hiểm nhân thọ cho CBCNV nhằm khuyến khích người lao động gắn kết, làm việc lâu dài tại công ty đối với những cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật lâu năm.

➤ Chế độ làm việc

Chế độ làm việc tại TPP được áp dụng theo đúng luật lao động. Công nhân viên làm việc 8 giờ/ngày. Nhân viên làm ca sẽ được hưởng thù lao và các chế độ lương phù hợp theo quy định của Công ty. Môi trường làm việc sạch sẽ, được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động và các chính sách bồi dưỡng độc hại tùy theo mức độ công việc.

➤ Tuyển dụng

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực vào làm việc cho Công ty. Đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đề ra những tiêu chuẩn bắt buộc riêng. song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như: có trình độ chuyên môn cơ bản. Cán bộ quản lý phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành, nhiệt tình, yêu thích công việc, chủ động trong công việc, có ý tưởng sáng tạo. Đối với các vị trí quan trọng, các yêu cầu tuyển dụng khá khắt khe, với các tiêu chuẩn bắt buộc về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và trình độ ngoại ngữ, tin học.

➤ Công tác đào tạo

Công ty luôn duy trì chính sách đào tạo hằng năm nhằm nâng cao trình độ đội ngũ lao động toàn Công ty. Hình thức đào tạo chủ yếu được thực hiện dưới dạng đào tạo tại chỗ và đào tạo chuyên sâu với các nội dung :

- Tập trung và có kế hoạch đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng quản lý kinh tế và nghiệp vụ chuyên môn, đáp ứng tiêu chuẩn cán bộ, công nhân viên đối với từng chức danh quy định.
- Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt, được Công ty chú trọng bồi dưỡng các kiến thức về quản lý kinh tế; về hợp tác, liên doanh, liên kết với nước ngoài; về quản lý và điều hành dự án; về pháp luật thuộc các lĩnh vực phụ trách; về tin học và ngoại ngữ.
- Hằng năm các phòng ban, đơn vị trực thuộc tiến hành rà soát, kiểm điểm kết quả thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trong năm, xây dựng kế hoạch về công tác đào tạo, đào tạo lại và bồi dưỡng cán bộ công nhân viên thuộc đơn vị mình cho năm sau và báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc.

Ngoài ra, Công ty còn tổ chức Hội nghị người lao động toàn Công ty thường là trước Đại hội cổ đông hằng năm để người lao động trong Công ty có cơ hội đóng góp ý kiến vào các chế độ, chính sách cho người lao động phù hợp với từng giai đoạn phát triển của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Các khoản đầu tư lớn:

- Trong năm Công ty đã thực hiện đầu tư nâng cấp trang thiết bị, dây chuyền sản xuất với công nghệ mới giúp tiết kiệm nhiên liệu và công suất cao.
- Công ty đã khởi công đầu tư xây dựng giai đoạn 1 của Dự án Nhà máy sản xuất tại Chi nhánh Bắc Ninh, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất.
- Đầu tư máy móc thiết bị cho Dự án bình PET 5 lít và 19 lít Lavie tại CN Long An và CN Bắc Ninh.

Kết quả thực hiện các dự án đầu tư trong năm như sau:

STT	Nội dung	ĐVT (1,000 đ)	Kế hoạch năm 2015 (1,000 đ)	Thực hiện năm 2015 (1,000 đ)	Tỷ lệ (%)
			(1)	(2)	(2)/(1)
1	Máy móc-thiết bị	1000đ	33,809,164	54,488,613	161.2%
2	Khuôn mẫu	1000 đ	15,561,973	7,935,259	51.0%
3	Xây dựng cơ bản	1000 đ	25,751,000	20,012,124	77.7%
TỔNG CỘNG			75,122,137	82,435,996	73.78%

Trong năm, công ty con Công Ty Cổ Phần Tân Phú Sài Gòn đã hoàn thành việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ 4,6 tỷ lên 12 tỷ đồng, công ty mẹ không tham gia mua dẫn đến tỷ lệ sở

hữu tại công ty con của Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú từ 62,5% giảm xuống còn 23,96% và khoản đầu tư vào công ty con Công Ty Cổ Phần Tân Phú Sài Gòn trở thành khoản đầu tư vào công ty liên kết.

b. Các Công ty con, Công ty liên kết:

❖ Công ty Cổ phần Tân Phú Sài Gòn

Tổng doanh thu đạt 329 tỷ tăng 63% so với kế hoạch. Lợi nhuận trước thuế đạt trên 2 tỷ đồng.

Trong Quý 3/2015, Công ty tăng vốn từ 4,6 tỷ lên 12 tỷ đồng. Trong đó, Công ty mẹ không tiếp tục tham gia tăng vốn nên tỷ trọng sở hữu giảm còn 23,96 %, TPSG trở thành Công ty liên kết.

❖ Công ty CP nhựa Tân Phú Miền Trung:

Được Tân Phú mua cổ phần chi phối vào đầu năm 2015.

Kết quả kinh doanh trong năm 2015 không tốt, doanh thu 2015 là 5,6 tỷ, lỗ trên 400 triệu đồng.

Đội ngũ người lao động có tay nghề quá thấp, thiếu trầm trọng về trình độ kỹ thuật công nghệ, bộ máy quản lý hạn chế về năng lực.

Công tác tìm hiểu thị trường, khách hàng mới chưa được thực hiện tốt.

❖ Công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào:

Năm 2015 hoạt động rất khó khăn, xuất phát từ một số nguyên nhân: Chi phí đầu tư cao, quản lý đầu tư vô tội vạ dẫn đến gánh nặng chi phí khấu hao, lãi vay; Ảnh hưởng khách quan của thị trường dầu, hạt nhựa; Sự yếu kém, thiếu trách nhiệm của bộ máy lãnh đạo quản lý.

Trong năm 2015 Công ty hoạt động thua lỗ lớn, gây ảnh hưởng nặng nề cho chính Việt Lào cũng như Tân Phú là đơn vị đứng ra hỗ trợ về gia công sản phẩm.

Ngoài ra, Công ty còn một đơn vị liên doanh là Công ty LD Mekong. Do định hướng hoạt động của LD này tương tự Việt Lào nên hiện nay bị đình trệ do tình hình chung. Các bên liên doanh đang tìm giải pháp chuyển nhượng dự án này để thu hồi vốn.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	316.906.932.822	304.366.059.965	96,04 %
Doanh thu thuần	669.569.985.942	872.094.375.958	130,25 %
Lợi nhuận từ hoạt động KD	15.588.989.625	20.283.297.573	138,86 %
Lợi nhuận khác	224.161.970	1.544.392.365	688,96%
Lợi nhuận trước thuế	14.831.151.322	21.827.689.938	147,17 %
Lợi nhuận sau thuế	11.352.628.318	17.436.510.114	153,59 %

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.913	2.620	136,98 %
----------------------------	-------	-------	----------

- Năm 2015 tổng tài sản giảm 96,04% so với cùng kỳ năm trước là do tại thời điểm cuối năm 31/12/2015 Công Ty Tân Phú Sài Gòn đã trở thành công ty liên kết nên Tổng tài sản trên BCTC hợp nhất không bao gồm Tổng tài sản của Công Ty Tân Phú Sài Gòn so với thời điểm cuối năm 2014.
- Các chỉ số còn lại đều tăng vượt bậc so với cùng kỳ năm trước nhờ Công ty phát triển thêm những dòng sản phẩm mới, chi phí lãi vay thấp, chi phí thuế TNDN hiện hành được giảm 50% tại CN Long An...

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	ĐVT
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1,13	1,18	lần
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0,77	0,79	lần
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	75,91	70,09	%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	315,03	234,31	%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	10,45	11,6	Vòng
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,36	2,81	Lần
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ ROS	1,70	2	%
+ ROE	15,4	20,3	%
+ ROA	3,9	5,5	%
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	2,18	2,33	%

- Khả năng thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của năm 2015 tăng so với cùng kỳ phản ánh cho thấy Công ty đủ khả năng thanh toán cho các khoản nợ vay ngắn hạn đến hạn, đáp ứng kịp thời các khoản vay cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Chỉ số trên đo lường mức thanh khoản của doanh nghiệp.
- Công ty hoạt động chủ yếu dựa vào nguồn vốn vay dẫn đến Cơ cấu nợ trên tổng tài sản trên 50%. Tuy nhiên, so với cùng kỳ chỉ số trên đã giảm hơn nhiều do trong năm công ty có phát hành cổ phiếu tăng vốn và mức lợi nhuận sau thuế đạt được của năm 2015 tăng vượt bậc 53,59% so với cùng kỳ.

- Chỉ số vòng quay hàng tồn kho năm 2015 tăng so với cùng kỳ năm trước 1,15 vòng cho thấy Công ty đã bán hàng tốt hơn năm 2014 và hàng tồn kho đã giảm hơn nhiều. Vòng quay tài sản thể hiện khả năng doanh nghiệp tạo ra doanh thu từ việc đầu tư vào tổng tài sản. Chỉ số vòng quay tài sản năm 2015 là 2,81 cho thấy với mỗi 1 đồng tài sản tạo ra 2,81 đồng doanh thu, tăng 18,73% so với cùng kỳ.
- Chỉ số ROA, ROE, ROS năm 2015 tăng so với cùng kỳ năm 2014, ROA năm 2014 là 3,9% tăng lên đến 5,5% năm 2015, ROE năm 2014 là 15,4% tăng lên đến 20,3% năm 2015, Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên Doanh thu thuần tăng từ 2,18% lên 2,33% cho thấy Công ty hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn nhiều so với cùng kỳ. Tất cả những chỉ số trên đều tăng trong năm 2015 so với cùng kỳ là nhờ Doanh thu tăng trong khi giá nguyên liệu năm 2015 giảm hơn so với 2014, công ty được giảm 50% thuế TNDN tại Chi nhánh Long An gần 900 triệu đồng.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Vốn điều lệ	: 59.997.840.000 đồng
- Mã chứng khoán	: TPP
- Tổng số CP	: 5.999.784 CP
- Số lượng CP lưu hành	: 5.999.784 CP
- Số lượng CP tự do chuyển nhượng	: 5.499.784 CP
- Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng	: 500.000 CP
- Số lượng CP quỹ	: 0 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
Cổ đông trong nước		
- Tổ chức	145.115	2,42 %
- Cá nhân	5.742.289	95,71 %
Cổ đông nước ngoài		
- Tổ chức	12.000	0,2 %
- Cá nhân	100.380	1,67%
Cổ phiếu quỹ	-	
Tổng	5.999.784	100%

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Theo nghị quyết số 149/NQ-ĐHCD-NTP của ĐHĐCĐ thường niên ngày 20 tháng 04 năm 2014 đã thông qua về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. Công ty đã thực hiện

phát hành 1.000.058 cổ phiếu cho Cổ đông chiến lược, cho cán bộ công nhân viên và trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu bằng cổ phiếu. Ngày 16/12/2014 Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam-CN. TP.HCM đã cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 32/2008/GCNCP-VSD-4 cho Công ty CP Nhựa Tân Phú về việc đăng ký bổ sung chứng khoán phát hành tăng vốn tạm ứng cổ tức của năm 2014 cho cổ đông hiện hữu 299.784 cổ phiếu. Ngày 22/12/2014, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra quyết định số 694/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 299.784 cổ phiếu Công ty CP Nhựa Tân Phú. Ngày 02/04/2015, Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam-CN. TP.HCM đã cấp chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 32/2008/GCNCP-VSD-5 cho Công ty CP Nhựa Tân Phú về việc đăng ký bổ sung chứng khoán phát hành tăng vốn theo chương trình lựa chọn cho người lao động và cổ đông riêng lẻ 700.058 cổ phiếu. Ngày 13/04/2015, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ra quyết định số 199/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận niêm yết bổ sung 700.058 cổ phiếu Công ty CP Nhựa Tân Phú

- Vốn chủ sở hữu thay đổi sau đợt phát hành là: 59.997.840.000 đồng.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có
- Giao dịch khác: không có

d. **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ Thuận lợi:

- Giá nguyên liệu trong năm 2015 giảm sâu, là điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Công ty;
- Mặt bằng lãi suất thấp: Công ty vay vốn lưu động và vốn trung dài hạn với chi phí vốn thấp;
- Một số thị trường tiềm năng đã được khai thông và có chiều hướng tiếp tục phát triển.
- Nhận thức về đổi mới thiết bị đã được chứng minh bằng thực tế trở thành sự đòi hỏi của tất cả các đơn vị toàn Công ty. Công ty bước đầu thực hiện đầu tư tự động hoá.
- Công tác quản lý nền nếp: Quy trình ISO được áp dụng, chương trình 5S từng bước ở một số đơn vị làm đã đi vào chiều sâu.

❖ Khó khăn:

- Sự cạnh tranh trên thị trường ngày càng khốc liệt.
- Chất lượng thiết bị và khuôn mẫu lạc hậu, không đảm bảo, gây khó khăn trong cạnh tranh, cung cấp không đúng hạn, chất lượng không đồng đều, ảnh hưởng lớn tới uy tín của thương hiệu.
- Một số đơn vị chưa có năng suất lao động tốt, khó để nâng cao đời thu nhập cho người lao động, giảm hiệu quả sản xuất và cạnh tranh.

- Lao động tại một số đơn vị biến động nhiều, gây mất ổn định SX.
- Tỷ giá USD tăng gây khó khăn cho nhập khẩu nguyên liệu, MMTB, một số chi phí khác như điện, nước cũng tăng trong năm.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 như sau:

Các chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
Giá trị tổng sản lượng	245 tỷ	268 tỷ	109,4%
Doanh thu SXCN	431 tỷ	472,5 tỷ	109,6%
Tổng doanh thu thuần	705 tỷ	872 tỷ	123,7%
Lợi nhuận trước thuế	> 20% vốn điều lệ	21,8 tỷ	

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	NĂM 2015	NĂM 2014	% 2015/2014
Tổng tài sản	304.366	316.906	96 %
Tài sản ngắn hạn	190.892	221.207	86,3 %
Phải thu ngắn hạn	80.012	117.348	75 %
Hàng tồn kho	65.134	71.405	91,2 %
Tài sản dài hạn	113.473	95.699	118,6 %

○ Tất cả các chỉ tiêu năm 2015 đều giảm so với cùng kỳ năm trước là do vào thời điểm cuối năm 2015, Công ty Cổ Phần Tân Phú Sài Gòn đã trở thành công ty liên kết nên trên BCTC hợp nhất sẽ không có số dư của công ty con nêu trên. Riêng Tài sản dài hạn năm 2015 cao hơn năm 2014 18,6% là do trong năm công ty đã tăng cường đầu tư thêm dây chuyền máy móc thiết bị, khuôn mẫu mới. Đầu tư thay thế máy móc thiết bị vốn đã cũ và lạc hậu. Xây dựng nhà xưởng tại CN Bắc Ninh sắp đi hoạt động đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất cũng góp phần làm tăng giá trị tài sản dài hạn.

b. Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

CHỈ TIÊU (triệu đồng)	NĂM 2015	NĂM 2014	% 2015/2014
Nợ phải trả	213.321	240.549	88,7 %

Nợ ngắn hạn	155.745	194.768	80 %
Vay và nợ ngắn hạn	105.562	144.718	72,9 %
Phải trả người bán	23.561	28.208	83,5 %
Nợ dài hạn	57.576	45.781	125,8 %
Vay dài hạn	54.420	43.001	126,6 %

- Tương tự như phần tài sản, tất cả các chỉ tiêu về các khoản nợ năm 2015 đều giảm so với cùng kỳ năm trước là do vào thời điểm cuối năm 2015, Công ty Cổ Phần Tân Phú Sài Gòn đã trở thành công ty liên kết nên trên BCTC hợp nhất sẽ không có số dư của công ty con nêu trên. Riêng nợ dài hạn tăng hơn so với cùng kỳ 25,8% là do các khoản vay dài hạn tăng chủ yếu là thuê tài chính để đầu tư máy móc thiết bị, khuôn mẫu để mở rộng sản xuất. Bên cạnh đó, Công ty đã vay trung dài hạn ngân hàng để đầu tư dự án xây dựng nhà máy sản xuất tại CN Bắc Ninh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a. Công tác điều hành sản xuất

- Trong năm 2015, cùng với những điều kiện khách quan mang tính thuận lợi cho Công ty như: Giá nguyên vật liệu đầu giảm, lãi vay ngân hàng giảm. Ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt thời cơ triển khai những chính sách hợp lý trong điều hành sản xuất và bán hàng đem lại những hiệu quả cao.
- Công tác dự báo và quyết sách về dự trữ một số nguyên vật liệu chủ yếu trong từng thời điểm nhằm đem lại sự ổn định trong sản xuất và đem lại hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công tác quản lý chặt chẽ mức tồn kho theo hướng giảm thiểu tồn kho bất hợp lý nhưng vẫn đảm bảo đủ vật tư cung cấp cho sản xuất và sản phẩm cung cấp cho thị trường. Hiệu quả mang lại từ quản lý tồn kho là tránh lãng phí nguồn lực, đảm bảo việc quản lý chất lượng sản phẩm và tránh quá tải đối với năng suất kho.
- Công tác tiết kiệm trong sản xuất đã được đề cao và triển khai tại các đơn vị trực thuộc, tổ chức đánh giá, phân tích và duy trì trong suốt năm 2015. Tổng giá trị tiết kiệm từ nguyên nhiên vật liệu là gần 1,3 tỷ đồng.
- Công tác phát triển sản phẩm mới được đặc biệt chú trọng trong năm 2015. Sản phẩm mới đã tiếp cận được thị trường và tăng sức cạnh tranh của sản phẩm bao bì nhựa.
- Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới, tìm kiếm các nhà cung cấp mới đã được Công ty thực hiện trong năm 2015. Chính công tác này đã giúp Công ty tiếp cận được nguồn nguyên liệu giá cả hợp lý hơn và nắm bắt được những thay đổi trong việc thay thế nguyên vật liệu mới, tiếp cận công nghệ sản xuất của các nước trong khu vực và thế giới.

b. Hoàn thiện hệ thống quản lý

- Công ty đã áp dụng Hệ thống ISO 9001-2008 vào trong quản lý và sản xuất.
- Để thay đổi cách nhìn và nâng tầm đội ngũ Cán bộ quản lý, Công ty đã chú trọng đến công tác đào tạo để nâng cao trình độ quản lý và trình độ chuyên môn kỹ thuật. Thường xuyên cử các cán bộ công nhân viên học các lớp nâng cao năng lực quản lý ngắn hạn và dài hạn.
- Công ty đã tiến hành đổi mới hệ thống bán hàng theo hướng chuyên nghiệp. Thay đổi cách tính lương cho nhân viên bán hàng tạo động lực trong việc kích thích bán hàng đồng thời tăng áp lực về trách nhiệm của từng nhân viên trong hệ thống.
- Công ty tiếp đã trang bị phần mềm quản lý sản xuất để nâng cao hiệu quả trong điều hành sản xuất và tiết kiệm chi phí.

c. Công tác đầu tư

- Trong năm Công ty đã đầu tư xây dựng giai đoạn 1 Nhà máy sản xuất tại Bắc Ninh sắp đi vào hoạt động để đáp ứng nhu cầu sản xuất và mở rộng qui mô.
- Công ty cũng đã tiến hành đầu tư mới và đầu tư thay thế máy móc thiết bị, khuôn mẫu nhằm hoàn thiện dây chuyền sản xuất và tăng sản lượng đối với những quy cách, chủng loại sản phẩm có mức tiêu thụ cao.
- Các dây chuyền máy móc thiết bị, khuôn mẫu hiện đại đã được đầu tư trong năm để đáp ứng nhu cầu nâng cao năng suất sản xuất và quy mô sản phẩm.

d. Công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới và tiêu thụ

- Công ty đặc biệt chú trọng đến Công tác phát triển sản phẩm mới nhằm đáp ứng thị trường xuất khẩu và nội địa, đặc biệt là đáp ứng được nhu cầu đặc thù của một số khách hàng chuyên biệt.
- Năm 2015, với thuận lợi là nguyên vật liệu đầu vào giảm là một điều kiện tốt để Công ty áp dụng chính sách giá cho từng khách hàng và có mức ưu đãi nếu khách hàng có mức tiêu thụ tốt.
- Công ty tiếp tục duy trì và phát triển lực lượng nhân viên thị trường nhằm mục đích theo sát khách hàng, nắm bắt thông tin kịp thời và cung cấp đúng sản phẩm theo nhu cầu của khách hàng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai**a. Mục tiêu năm 2016:**

Tổng doanh thu ≥ 550 tỷ

Trong đó: + Doanh thu SXCN ≥ 470 tỷ

+ Lợi nhuận trước thuế đạt $\geq 20\%$ vốn điều lệ

- Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, năng suất lao động và thu nhập người lao động được cải thiện.

- Từng bước đầu tư hiện đại hoá công nghệ sản xuất, tăng chất lượng sản phẩm, gia tăng uy tín thương hiệu, đảm bảo phát triển bền vững.
- Thực hiện các dự án lớn đã triển khai đúng tiến độ, chất lượng cao.
- Lập phương án di dời nhà xưởng CN TP.HCM và chuyển đổi công năng tại trụ sở Công ty theo chỉ đạo của HĐQT.

b. Những giải pháp cơ bản

Để đạt được mục tiêu trên có các mục tiêu cụ thể cho các đơn vị và tập trung vào việc thực hiện một số giải pháp cơ bản như sau:

- Tổ chức huy động nguồn lực tài chính với chi phí thấp nhất để đổi mới từng bước thiết bị khuôn mẫu, hiện đại hóa phù hợp với nhu cầu thị trường và năng lực của Công ty từng giai đoạn.
- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, công tác quản trị doanh nghiệp, duy trì tốt hệ thống quản lý ISO và 5S toàn Công ty.
- Công tác thị trường:
 - Phát triển thị trường theo định hướng của HĐQT, xây dựng sản phẩm đặc trưng chiến lược và xúc tiến thị trường mạnh mẽ cho sản phẩm chiến lược.
 - Xây dựng và đào tạo đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp, ban hành quy chế bán hàng chuyên nghiệp; Đặc biệt quan tâm chính sách chăm sóc, khai thác khách hàng lớn, khách hàng truyền thống.
 - Quan tâm phát triển các mảng sản phẩm mới: phụ kiện PVC, lọ yếm, cuộn chỉ, chai hoá mỹ phẩm...; Tăng cường khai thác khách hàng được phẩm cho CN Bắc Ninh.
- Công tác quản lý sản xuất
 - Tăng cường công tác KCS, đầu tư trang thiết bị và lao động cho khâu này một cách thoả đáng;
 - Điều độ sản xuất tốt, quản lý sản xuất chặt chẽ, giảm thiểu thiết bị chạy không tải, chạy thiếu cavity, giảm tiêu hao chi phí điện năng;
- Tiếp tục cải tiến điều kiện làm việc của người lao động, thu nhập để tạo điều kiện ổn định đội ngũ lao động toàn Công ty. Định biên lại lao động, tinh giảm những bộ phận, đơn vị còn dư thừa lao động, nâng cao chất lượng lao động và thu nhập.
- Cùng cố tổ chức hoạt động xưởng cơ khí khuôn mẫu để nâng cao tính chủ động và năng lực hoạt động của đơn vị này.
- Xây dựng chuỗi cung ứng MMTB, phụ tùng, dịch vụ sửa chữa chuyên nghiệp, chất lượng, sẵn sàng phục vụ yêu cầu của Công ty với mục tiêu đảm bảo giá cả hợp lý, chất lượng phù hợp, tiến độ nhanh.
- Chú trọng việc đào tạo CBCNV, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của Công ty.
- Hoạt động của các tổ chức, đoàn thể cần được củng cố và định hướng theo các mục tiêu chung thông qua việc tổ chức các phong trào thi đua, các hoạt động văn nghệ, thể

dục thể thao để tạo ra không khí phấn khởi vui tươi cho người lao động và làm cho người lao động gắn bó với Công ty và hiểu rõ vai trò trách nhiệm của mình trong sự phát triển chung của Công ty.

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

(Không có, ý kiến của Kiểm toán chấp thuận hoàn toàn)

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015 kinh tế Việt Nam phục hồi rõ nét và đạt tốc độ tăng trưởng cao so với kế hoạch đề ra và cao hơn nhiều so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế thế giới đã chứng kiến những biến động lớn như việc phá giá đồng nhân dân tệ của Trung Quốc, Mỹ tăng lãi suất, giá dầu thô xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua, đặc biệt là xung đột vũ trang ở Syria và Trung Đông tác động xấu đến kinh tế toàn cầu và ảnh hưởng không nhỏ đến kinh tế trong nước.

Đối với ngành nhựa nói chung và Công ty Nhựa Tân Phú nói riêng bị ảnh hưởng nhiều do giá dầu giảm sâu tác động lớn tới giá nguyên liệu nhựa đầu vào liên tục giảm, kéo theo giá thành sản phẩm luôn bị biến động theo giá nguyên liệu và tỷ giá ngoại tệ, mặt khác do sự cạnh tranh của các đơn vị trong ngành ngày càng quyết liệt, đây thực sự là những khó khăn thách thức đối với Công ty trong năm 2015.

Trước những tác động trên đòi hỏi sự linh hoạt và năng động của Hội đồng quản trị trong lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Do đó trong năm 2015 mặc dù có nhiều khó khăn, thách thức song với sự nỗ lực và cố gắng của HĐQT, Cơ quan điều hành và toàn thể CBNV Công ty đã thực hiện và hoàn thành xuất sắc các mục tiêu và các chỉ tiêu mà ĐHCĐ đề ra, cụ thể như sau:

- Về tổng doanh thu thuần: thực hiện đạt **872,094** tỷ đồng, đạt **123,7%** kế hoạch, bằng **130,2%** so năm 2014 (669,5 tỷ đ).
- Về lợi nhuận trước thuế (hợp nhất): Lợi nhuận trước thuế là **21,827** tỷ đồng, vượt mức so với kế hoạch đề ra là từ 20% vốn điều lệ trở lên, bằng **147,17%** so năm 2014. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ là **16,988** tỷ đồng, bằng **152,65%** năm 2014.
- Về cổ tức: Năm 2015 Công ty đã chi cổ tức đợt 2 năm 2014 mức 10% bằng tiền (đợt 1 chi 6% bằng cổ phiếu chi trong năm 2014). Dự kiến trình ĐHCĐ thông qua mức chi cổ tức năm 2015 là **18%** (trong đó 10% chi bằng cổ phiếu, 8% chi bằng tiền mặt).

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty

a. Kiểm tra hoạt động của Công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ

- Trong năm 2015, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Công ty đã hoàn thành việc niêm yết 700.058 cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2014 theo chương trình lựa chọn cho người lao động và cổ đông riêng lẻ.

- Mức chi thù lao HĐQT, Ban Kiểm soát và thư ký năm 2015 là **1.611.629.253** đồng (bằng 0,35% doanh thu SXCN như ĐHCĐ 2015 đã thông qua).
- Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty đã mời Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.
- Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, Công ty đã thực hiện hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông đã giao.

b. Giám sát, chỉ đạo của HĐQT đối với Ban Điều hành và các bộ phận quản lý trong Công ty

- HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Công ty, chỉ đạo kịp thời các hoạt động của cơ quan điều hành và các bộ phận chức năng nhằm đảm bảo thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT
- HĐQT hiện có 07 thành viên và có 03 thành viên tham gia Ban điều hành nên có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ, nhịp nhàng theo đúng Quy chế phối hợp hoạt động của HĐQT với Ban TGD Công ty.
- Các mặt hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các chủ trương của HĐQT được thường xuyên giám sát là:
 - o Hoạt động SXKD:

Triển khai thực hiện hệ thống quản lý ISO 9001-2008 tại tất cả các đơn vị sản xuất trong công ty. Quan tâm hàng đầu công tác giữ gìn vệ sinh công nghiệp trong sản xuất khi điều kiện về mặt bằng SX đã được mở rộng, sửa chữa. Tổ chức thực hiện chương trình 5S trở thành thói quen hàng ngày của tất cả cán bộ công nhân trong công ty. Tạo điều kiện để phát triển sản phẩm mới, khách hàng mới. Phát triển sản xuất kinh doanh đi đôi với việc quản lý tốt hoạt động SXKD của các chi nhánh. Phát triển quảng bá thương hiệu của Công ty cổ phần nhựa Tân Phú trên thị trường trong và ngoài nước để tăng thêm cơ hội tiếp xúc với các khách hàng mới và phát huy tối đa công suất thiết bị hiện có. Bổ sung, cập nhật trang Web công ty nhằm nâng cao việc quảng bá thương hiệu.

- o Công tác đầu tư:

- Về xây dựng cơ bản: Thực hiện xây dựng diện tích xưởng 2.215m², xưởng ISO: 840m²; Văn phòng 566m², khu phụ trợ 864 m² đến ngày 1/3 bàn giao toàn bộ công trình. HĐQT cùng với Ban điều hành giám sát chặt chẽ việc xây dựng nhà xưởng ở Bắc Ninh vừa bảo đảm chất lượng công trình vừa bảo đảm tiến độ hạn chế phát sinh, đến cuối năm công trình về cơ bản đã hoàn thành, tháng 1/2016 cả 2 phân xưởng đã chuyển về và đã đi vào sản xuất, giám áp lực về mặt bằng sản xuất.

- Về đầu tư thiết bị: Chỉ đạo xây dựng Quy chế đầu tư máy móc thiết bị, xem xét cụ thể từng hạng mục đối với đầu tư mới, đầu tư đồng bộ, đầu tư thay thế, để dần từng bước thay thế thiết bị cũ và lạc hậu. Trong năm đầu tư mới và thay thế máy móc thiết bị 23 (bộ), khuôn mẫu 38 (bộ).

- o Thường xuyên xem xét tính hợp lý của bộ máy, đề nghị Ban Điều hành sắp xếp các phòng chức năng cho phù hợp, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ để đáp ứng yêu cầu phát triển

công ty trong tình hình mới. Xác lập mối quan hệ trong lãnh đạo và chỉ đạo, hỗ trợ lẫn nhau giữa Công ty mẹ, công ty con với các chi nhánh và công ty liên kết.

- Ban hành các Quy chế, quy định phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ SXKD.
- Đề ra các biện pháp để tăng năng suất lao động và năng suất thiết bị; thực hiện tiết kiệm ở tất cả các khâu sản xuất, kinh doanh để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm. Chăm lo và bảo đảm từng bước nâng cao đời sống của người lao động..

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kinh tế thế giới năm 2016 dự đoán là năm tăng trưởng thấp, giá dầu dự đoán vẫn ở mức thấp. Kinh tế Việt Nam bước sang năm 2016 với thông tin dự báo lãi vay ngân hàng sẽ có xu hướng tăng (lạm phát 2016 sẽ dự kiến tăng do tác động của sự sụt giảm giá dầu thô; sự điều chỉnh tăng lãi suất huy động của một số ngân hàng) là một khó khăn lớn đối với doanh nghiệp. Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) đã ký kết, nhưng sự tác động tích cực chưa nhiều và cũng đặt ra một sức ép không nhỏ, cạnh tranh khốc liệt giữa các doanh nghiệp ngành nhựa ngày càng cao.

Tuy nhiên, với sự thay đổi của thành viên HĐQT mới, thực sự là những nhà đầu tư, cùng với Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty và với những giải pháp đề ra, HĐQT đề ra mục tiêu năm 2016 như sau:

- Tổng doanh thu: Tối thiểu **550 tỷ đồng**, trong đó doanh thu sản xuất công nghiệp: Tối thiểu **470 tỷ đồng**.

Kế hoạch SXKD năm 2016 thấp hơn mức thực hiện năm 2015 do kết quả thực hiện năm 2015 bao gồm cả kết quả SXKD của Công ty CP Tân Phú Sài Gòn. Từ năm 2016 mối quan hệ giữa Công ty và Cty Tân Phú Sài Gòn chỉ là mối quan hệ liên kết do đó kế hoạch SXKD không bao gồm đơn vị này như các năm trước đây.

- Lợi nhuận trước thuế: Tối thiểu bằng 20% vốn điều lệ
- Mức chi cổ tức: **15%**

Để đạt được những mục tiêu trên, HĐQT xác định các giải pháp lớn trong hoạt động của Công ty như sau:

1. Tiếp tục củng cố tổ chức, phát triển mô hình công ty mẹ-con mà Đại hội đồng cổ đông năm 2008 đã thông qua định hướng phát triển của Công ty. Kiện toàn bộ máy nhân sự, hoạt động của Công ty mẹ, các chi nhánh và Công ty thành viên.

2. Trong thời gian tới nghiên cứu để Công ty có sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu nhựa Tân Phú. Từng đơn vị nghiên cứu và thực hiện được sản phẩm đặc thù của đơn vị mình.

3. Duy trì đều đặn các cuộc họp HĐQT để phân tích, đánh giá nhằm đề ra mục tiêu, định hướng cho giai đoạn tiếp theo. Duy trì hoạt động của thường trực HĐQT để đôn đốc, kiểm tra và kịp thời giải quyết, chấn chỉnh các hoạt động của Công ty.

4. Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả của Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2015 và Chương trình 5S ở toàn bộ các đơn vị.

5. Chú trọng việc đào tạo CBCNV, xây dựng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đáp ứng nhu cầu phát triển của công ty thông qua việc tăng cường và cải tiến công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề của lực lượng sản xuất, năng lực chuyên môn của bộ máy

nghiệp vụ theo hướng chuyên nghiệp hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty. Đảm bảo thu nhập của người lao động được nâng dần lên trên cơ sở phát triển sản xuất, giúp cho người lao động yên tâm và gắn bó với doanh nghiệp.

6. Tập trung công tác đầu tư, từng bước đổi mới, thay thế thiết bị, công nghệ; phát huy vai trò của Hội đồng kỹ thuật trong công tác đầu tư; nhằm từng bước tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường, quyết tâm giải bài toán năng suất thông qua đầu tư và các giải pháp cải tiến quản lý khác.

STT	Kế hoạch đầu tư năm 2016	Giá trị (đồng)
1	Đầu tư mới máy móc thiết bị và khuôn mẫu	15.840.500.000
3	Đầu tư thay thế máy móc thiết bị, khuôn mẫu, phương tiện vận chuyển	18.541.500.000
4	Đầu tư XDCB nhà xưởng sản xuất	3.950.000.000
Tổng cộng: 38.332.000.000 đồng		

7. Tìm đối tác hợp tác và lập phương án đầu tư đất tại 314 Lũy Bán Bích

8. Tìm hướng đi mới cho công ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào

a. Tiếp tục củng cố, phát triển bộ máy kinh doanh, phát triển quảng bá thương hiệu của công ty cổ phần nhựa Tân Phú trên thị trường trong cũng như ngoài nước.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Họ tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP	Tư cách thành viên
Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	5,02%	
Trịnh Tuấn Việt	Phó CT HĐQT	8,15%	Bổ nhiệm từ 23/05/2015
Lê Viết Hùng	TV HĐQT - TGD	5,8%	Miễn nhiệm KTT và bổ nhiệm là TGD từ 01/07/2015
Ngô Đức Trung	TV HĐQT - Phó TGD	5,59%	Miễn nhiệm TGD và bổ nhiệm Phó TGD từ 01/07/2015
Nguyễn Thị Ly	TV HĐQT - Phó TGD	8,51%	Bổ nhiệm từ 23/05/2015

Dương Thái Hùng	TV. HĐQT	10,79%	
Phạm Thành Trung	TV. HĐQT	0%	
Hồ Công Thiện	Phó CT HĐQT - Phó TGD	1,63%	Miễn nhiệm TV HĐQT từ 23/05/2015
Thượng Thị Ngọc Tuyết	TV. HĐQT - Phó TGD	0%	
Nguyễn Quốc Nhựt	TV. HĐQT	0%	

b. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2015, HĐQT đã họp 06 phiên vào các ngày: 14/4; 23/5; 12/6; 22/10; 23/12 và ngày 02/3/2016. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết để chỉ đạo thực hiện. Ban Thường trực HĐQT cũng có 04 phiên họp bàn về các giải pháp và để triển khai tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể theo Nghị quyết của HĐQT cũng như Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và điều chỉnh kịp thời những vấn đề mới phát sinh trong công tác chỉ đạo trên cơ sở cập nhật những thay đổi về chính sách, giá cả, thị trường hoặc các phát sinh khác trong SXKD của từng thời điểm trong năm.

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Văn Hùng	Chủ tịch	5	5/5	
2	Trịnh Tuấn Việt	Phó chủ tịch	5	5/5	
3	Ngô Đức Trung	TV	5	5/5	
4	Lê Viết Hùng	TV	5	5/5	Bổ nhiệm vào TV. HĐQT từ ngày 23/05/2015
5	Nguyễn Thị Ly	TV	4	4/5	
6	Dương Thái Hùng	TV	4	4/5	
7	Phạm Thành Trung	TV	5	5/5	
8	Hồ Công Thiện		3	3/5	Miễn nhiệm từ ngày 23/05/2015
9	Thượng Thị Ngọc Tuyết		2	2/5	
10	Nguyễn Quốc Nhựt		2	2/5	

- Biên bản họp ngày 14/04/2015 thông qua các nội dung: Tổng Giám Đốc báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý 01 năm 2015, mục tiêu và các công tác lớn trong Quý 2 năm 2015; Báo cáo về các dự án đầu tư năm 2015. Kế toán trưởng báo cáo số liệu quyết toán

đã kiểm toán năm 2014. Thông qua các báo cáo, tờ trình và kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông năm 2015. Dự kiến nhân sự bầu HĐQT, BKS và cơ quan điều hành công ty nhiệm kỳ 2015 – 2020.

- Biên bản họp ngày 23/05/2015 thông qua các nội dung sau: HĐQT nhiệm kỳ 2015 - 2020 họp phiên đầu tiên thống nhất bầu ông Nguyễn Văn Hùng giữ chức Chủ tịch HĐQT, ông Trịnh Tuấn Việt giữ chức Phó chủ tịch HĐQT.

- Biên bản họp ngày 15/06/2015 thông qua các nội dung: Tổng Giám đốc báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh tháng 05/2015, dự kiến tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2015. Bàn và quyết định các vấn đề nhân sự cơ quan điều hành.

- Biên bản họp ngày 22/10/2015: Tổng Giám Đốc báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch SXKD Quý 03 năm 2015 và đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2015, mục tiêu kế hoạch Quý 4 năm 2015. Đại diện Công Ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào báo cáo về hoạt động và định hướng khắc phục khó khăn để hoạt động hiệu quả trong các năm tiếp theo. Quyết nghị những vấn đề củng cố hai đơn vị Công Ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào và Công Ty Cổ Phần Nhựa Tân Phú Miền Trung.

- Biên bản họp ngày 23/12/2015 thông qua các nội dung: Nghe Tổng Giám đốc báo cáo ước thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015. Thông qua mục tiêu và giải pháp thực hiện kế hoạch SXKD năm 2016. Tổng Giám Đốc báo cáo tiến độ xây dựng nhà xưởng tại CN Bắc Ninh. Giám Đốc Công Ty TNHH XNK Nhựa Việt Lào báo cáo về phương án SXKD năm 2016.

c. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có hoạt động nào

d. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

SỐ T T	Số NQ	Ngày	Nội dung
01	13/NQ- HĐQT- NTP	15/06/ 2015	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua tình hình thực hiện kế hoạch SXKD tháng 05/2015, dự kiến kế hoạch tháng 06/2015 và 6 tháng đầu năm 2015 của Công ty do Tổng Giám đốc báo cáo. - Bàn bạc và quyết định bổ nhiệm các chức danh cơ quan điều hành kể từ ngày 01/07/2015 nhiệm kỳ 2015-2020. - Thống nhất duy trì Thường trực HĐQT gồm 4 thành viên. - Tổng giám đốc bố trí 1 Trợ lý giúp việc cho Chủ tịch HĐQT kiêm Thư ký HĐQT, chức năng nhiệm vụ của Trợ lý Chủ tịch HĐQT sẽ được HĐQT thông qua. - Chọn Công Ty Kiểm toán Hợp danh Việt Nam (CPA) thực hiện kiểm toán BCTC năm 2015. - Giao cơ quan điều hành rà soát, bổ sung, sửa chữa Quy chế tài chính phù hợp (quy định chi tiết chế độ công tác phí cho các TV HĐQT và các cấp quản lý công ty) để ban hành. - Thông nhất chủ trương nâng Chi nhánh Long An thành Công ty TNHH MTV. - Đơn giá tiền lương các đơn vị tạm tính như năm 2014.

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Thành phần Ban kiểm soát gồm:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	
1	Phan Hồng Quang	Trưởng BKS	Bổ nhiệm vào BKS từ ngày 23/05/2015
2	Nguyễn Tiến Dương	Thành viên	
3	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Thành viên	
4	Trần Hồng Phong	Trưởng BKS	Miễn nhiệm từ ngày 23/05/2015
5	Trần Văn Tiến	Thành viên	
6	Trần Ngọc Hùng	Thành viên	

Đại hội cổ đông năm 2015 đã miễn nhiệm Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2010-2015 và bầu Ban kiểm soát mới nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 3 thành viên như trên.

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát họp định kỳ một năm hai lần, để kiểm tra đánh giá tình hình hoạt động SXKD 6 tháng và kết thúc năm tài chính trước khi Đại hội; một lần họp bầu trưởng ban kiểm soát và một lần họp đột xuất. Thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên Ban kiểm soát để có nhận định đánh giá hoạt động của Công ty một cách trung thực và chính xác.

Trưởng ban kiểm soát đồng thời là phó giám đốc Công ty con có trụ sở cùng với Công ty nên có điều kiện được tham dự các cuộc họp của HĐQT, các cuộc giao ban, sơ tổng kết của công ty vì vậy có điều kiện nắm bắt tất cả các nội dung hoạt động Công ty và thường xuyên nắm bắt tình hình, theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cũng như tham gia ý kiến về định hướng phát triển cho từng giai đoạn với HĐQT trong các phiên họp để HĐQT làm căn cứ quyết định trong công tác chỉ đạo được kịp thời.

Phối hợp với các bộ phận chuyên môn để tiếp nhận và thu thập thông tin liên quan đến công tác và nội dung cần giám sát. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra giám sát, BKS luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực của HĐQT, Ban điều hành cho đến nhân viên các phòng ban.

❖ Về thực hiện Nghị Quyết ĐH đồng cổ đông thường niên 2015 và những nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đã ủy quyền.

Trong điều kiện tình hình kinh tế trong nước vẫn còn gặp nhiều khó khăn, nhưng với sự nỗ lực quyết tâm cao, sự linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành và kiểm tra đôn đốc của HĐQT vì vậy mà năm 2015 công ty đã cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội cổ đông đề ra.

❖ **Đánh giá công tác quản lý, điều hành của HĐQT và Ban TGD:**

Hội đồng quản trị, Thường trực Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và những cuộc họp của Thường trực để giải quyết những vấn đề thường xuyên, đột xuất. Công ty và các Chi nhánh đều tổ chức giao ban vào đầu mỗi tháng; Ban điều hành và các thành viên HĐQT đều tham gia họp với tất cả các cán bộ chủ chốt, sơ kết rút kinh nghiệm hàng quý, 6 tháng và tổng kết năm.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của HĐQT và ban TGD trong năm qua tuân thủ đúng các quy định trong Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế làm việc của HĐQT của Công ty, đảm bảo tính thống nhất, đúng trình tự. Các chủ trương trước khi triển khai luôn được các thành viên HĐQT trao đổi, đề xuất ý kiến cụ thể và đạt được sự thống nhất cao. HĐQT đã thực sự theo sát nắm rõ tình hình hoạt động của công ty cũng như các đơn vị thành viên, có ý kiến chỉ đạo cụ thể, tích cực hỗ trợ cho công tác điều hành của Ban tổng giám đốc, của Giám đốc các đơn vị thành viên. Việc triển khai tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết HĐQT của TGD là kịp thời, sát tình hình cụ thể của từng thời điểm và từng đơn vị.

❖ **Đề nghị của Ban kiểm soát**

- Cần đẩy mạnh công tác thị trường, trong đó chú trọng thị trường sản phẩm công nghiệp phụ trợ; đặc biệt cần xúc tiến nghiên cứu sản phẩm đặc trưng mang thương hiệu Tân Phú.
- Trong đầu tư cần mạnh dạn trong đầu tư thay thế và đầu tư mới, hướng đầu tư là thiết bị, khuôn mẫu hiện đại và đồng bộ và phải nhanh, nếu không thì khó cạnh tranh và sẽ mất những khách hàng lớn, khách hàng truyền thống. Nghiên cứu công nghệ sản xuất phải đa dạng nguồn nguyên liệu đầu vào vừa chủ động nguồn hàng vừa giảm giá thành do không mua bằng ngoại tệ, không dự trữ số lượng lớn.
- Với lãi suất như hiện nay Công ty cần nghiên cứu cho cả đầu tư nhà xưởng và thiết bị, khuôn mẫu, chúng tôi cho đây là thời cơ lớn mà HĐQT và Cơ quan điều hành của Công ty cần nắm bắt.
- Chú trọng khâu bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chủ chốt, có chính sách tuyển chọn, thu hút nhân tài, sàng lọc và sắp xếp biên chế, tổ chức từ cơ quan điều hành đến các Phòng ban ở cả Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc theo hướng tinh gọn, hợp lý, để bảo đảm hoạt động thật hiệu quả..

❖ **Phương hướng hoạt động năm 2016**

Nhiệm vụ của BKS trong năm 2015 tập trung thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu sau:

- ✓ Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của năm 2016; đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường hiệu quả cho công tác tài chính của Công ty.
- ✓ Tiến hành thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và năm 2016; cũng như thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT,

CQĐH và trình báo cáo thẩm định đó lên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

- ✓ Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, Hội nghị của Công ty và đánh giá hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016.
- ✓ Tham gia lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016.

Các thành viên Ban Kiểm soát, căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được phân công, thực hiện tốt nhiệm vụ với hiệu quả cao nhất. Đồng thời tăng cường công tác phối hợp để thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ Và Tên	Chức Vụ	Lương, thưởng, thù lao và các khoản khác (đồng)
1	Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	883,111,828
2	Hồ Công Thiện	PCT HĐQT - PTGD	627,570,328
3	Trịnh Tuấn Việt	PCT HĐQT	186,135,772
4	Ngô Đức Trung	TV HĐQT - TGD - PTGD	938,457,872
5	Lê Viết Hùng	TV HĐQT - KTT - TGD	590,019,430
6	Nguyễn Thị Ly	TV HĐQT - PTGD	689,748,071
7	Thượng Thị Ngọc Tuyết	TV HĐQT - PTGD	411,087,669
8	Dương Thái Hùng	TV HĐQT	93,890,831
9	Phạm Thành Trung	TV HĐQT	154,838,829
10	Nguyễn Quốc Nhựt	TV HĐQT	101,707,573
11	Trần Hồng Phong	TBKS - CHÁNH VP	383,164,125
12	Trần Văn Tiến	TVBKS - PGD CN LA	316,932,734
13	Trần Ngọc Hùng	TVBKS	30,473,999
14	Phan Hồng Quang	TBKS -	78,242,359

		PGĐ TPSG	
15	Nguyễn Tiến Dương	TVBKS	46,945,415
16	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	TVBKS	46,945,415

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	HĐQT & BKS	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)	
1	Nguyễn Văn Hùng	CT HĐQT	297.963	5.63	300.928	5.02	Phát hành CP cho CBCNV
2	Lê Viết Hùng	TGD - TV HĐQT	10.186	0.19	347.826	5.8	Nhận chuyển nhượng CP, Phát hành CP cho CBCNV, CP riêng lẻ
3	Trịnh Tuấn Việt	Phó CT HĐQT	388.702	7.3	109.000	1.82	Chuyển nhượng
4	Ngô Đức Trung	P.TGD - TV HĐQT	332.483	6.28	335.383	5.59	Phát hành CP cho CBCNV
5	Nguyễn Thị Ly	P.TGD - TV HĐQT	107.097	2.02	510.616	8.51	Nhận chuyển nhượng CP, Phát hành CP cho CBCNV, CP riêng lẻ
6	Hồ Công Thiện	P.TGD	96.067	1.81	98.077	1.63	Phát hành CP cho CBCNV
7	Dương Thái Hùng	TV HĐQT	647.342	12.2	0	0	Chuyển nhượng
8	Phạm Thành Trung	TV HĐQT	0	0	0	0	
9	Phan Hồng Quang	Trưởng BKS	0	0	0	0	
10	Nguyễn Tiến Dương	TV BKS	0	0	0	0	
11	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	TV BKS	0	0	0	0	

12	Nguyễn Văn Thuận	Phụ trách Kế toán	0	0	0	0	
----	------------------	-------------------------	---	---	---	---	--

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

- Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm Toán CPA Việt Nam
- Địa chỉ trụ sở chính: 235 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.
- Điện thoại: 04. 3783 2121 Fax: 04. 3783 2122

1. Ý kiến kiểm toán

Số: 145/2016/BCKT-BCTCHN/CPA VIETNAM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú, được lập ngày 09 tháng 3 năm 2016, từ trang 06 đến trang 46, bao gồm Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2015, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ Chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán viên khác kiểm toán, kiểm toán viên này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán vào ngày 12 tháng 3 năm 2015 có ý kiến dạng chấp nhận toàn phần.

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0779-2015-137-1

Giấy Ủy quyền số: 11/2015/UQ-CPA VIETNAM ngày 05/10/2015 của Chủ tịch HĐQT

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Stephens

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2016

Nguyễn Thị Minh Anh

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1492-2015-137-1

2. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2015

Mẫu số B 01 - DN

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
A TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		190,892,963,530	221,207,867,285
(100=110+120+130+140+150)				
I Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	19,336,202,048	19,928,232,705
1. Tiền	111		18,799,987,763	19,392,018,420
2. Các khoản tương đương tiền	112		536,214,285	536,214,285
II- Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		3,350,000,000	850,000,000
1. Chứng khoán kinh doanh	121	5.2	1,050,000,000	1,050,000,000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	5.2	(200,000,000)	(200,000,000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2,500,000,000	-
III Các khoản phải thu ngắn hạn	130		88,012,428,362	117,348,523,982
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	68,293,763,339	109,001,147,716
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		15,107,257,378	1,884,726,755
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	260,000,000	1,500,000,000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	4,496,587,870	5,129,354,236
7. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	137		(164,708,935)	(166,704,725)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		19,528,710	-
IV Hàng tồn kho	140	5.6	65,134,351,304	71,405,736,107
1. Hàng tồn kho	141		65,193,680,100	71,538,763,211
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(59,328,796)	(133,027,104)
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		15,059,981,816	11,675,374,491
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.7	911,077,332	3,323,975,857
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		13,885,592,497	8,291,607,042

3.	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	5.8	263,311,987	59,791,592
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		113,473,096,435	95,699,065,537
	(200 = 210+220+240+250+260)				
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		7,002,797,928	5,540,802,763
6.	Phải thu dài hạn khác	216	5.5	7,002,797,928	5,540,802,763
II	Tài sản cố định	220		76,293,920,556	79,512,683,420
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	33,167,134,651	40,164,101,216
-	Nguyên giá	222		135,471,235,317	129,681,680,986
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102,304,100,666)	(89,517,579,770)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.10	37,185,080,687	33,193,842,010
-	Nguyên giá	225		61,647,699,400	46,994,563,479
-	Giá trị hao mòn lũy kế	226		(24,462,618,713)	(13,800,721,469)
3.	Tài sản cố định vô hình	227	5.11	5,941,705,218	6,154,740,194
-	Nguyên giá	228		7,353,345,218	7,353,345,218
-	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,411,640,000)	(1,198,605,024)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240		22,978,684,354	6,592,791,879
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.12	22,978,684,354	6,592,791,879
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		6,949,807,695	3,967,990,823
2.	Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5.13	6,949,807,695	3,967,990,823
VI	Tài sản dài hạn khác	260		247,885,902	84,796,652
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	5.7	247,885,902	84,796,652
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		304,366,059,965	316,906,932,822
	(270 = 100+200)				
	NGUỒN VỐN	MS	TM	VND	VND
A-	NỢ PHẢI TRẢ	300		213,321,782,330	240,549,404,467
	(300 = 310+330)				
I-	Nợ ngắn hạn	310		155,745,278,274	194,768,215,870
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.14	23,561,735,555	28,208,233,035
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		595,930,321	1,942,290,526
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.8	3,511,036,468	2,060,082,430
4.	Phải trả người lao động	314		18,250,590,789	12,618,357,219

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2015

5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.15	2,750,070,953	1,502,808,938
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	5.16	906,695,015	2,406,729,386
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.17	105,562,619,060	144,718,577,846
12.	Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		606,600,113	1,311,136,490
II-	Nợ dài hạn	330		57,576,504,056	45,781,188,597
7.	Phải trả dài hạn khác	337	5.16	1,830,801,735	2,779,766,860
8.	Vay và nợ và thuê tài chính dài hạn	338	5.17	54,420,383,109	43,001,421,737
11.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		423,240,800	-
12.	Dự phòng phải trả dài hạn	342	5.18	902,078,412	-
B-	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		91,044,277,635	76,357,528,355
	(400 = 410+430)				
I-	Vốn chủ sở hữu	410	5.19	91,044,277,635	76,357,528,355
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		59,997,840,000	52,997,260,000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		59,953,840,000	52,953,260,000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		44,000,000	44,000,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		2,039,728,228	1,839,728,228
7.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(12,572,890)	-
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		7,153,195,174	6,819,862,034
10.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1,903,448,055	1,619,362,595
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19,278,152,557	10,998,035,533
	-LNST chưa PP lũy kế đến cuối kì trước	421a		2,289,321,598	9,273,461,475
	- LNST chưa phân phối kì này	421b		16,988,830,959	1,724,574,058
13.	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	423		684,486,511	2,083,279,965
II-	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440			304,366,059,965	316,906,932,822
	(440 = 300+400)				

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2016

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thoại

Người lập biểu

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thuận

Phụ trách kế toán

(Đã ký)

Lê Viết Hùng

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu số B 02-DN

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.20	874,387,702,384	671,874,782,565
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	5.20	2,293,326,426	2,304,796,623
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10	5.20	872,094,375,958	669,569,985,942
4. Giá vốn hàng bán	11	5.21	755,874,425,784	584,074,089,676
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10-11)	20		116,219,950,174	85,495,896,266
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.22	1,173,367,259	1,149,927,188
7. Chi phí tài chính	22	5.23	14,772,439,925	14,868,703,614
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>14,643,824,093</i>	<i>14,744,161,211</i>
8. Phần lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24		(1,843,862,306)	(982,000,273)
9. Chi phí bán hàng	25	5.24	28,435,578,952	18,785,756,899
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.25	52,058,138,677	37,402,373,316
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20+(21-22)-(24+25)}	30		20,283,297,573	14,606,989,352
12. Thu nhập khác	31	5.26	1,600,983,571	5,282,668,210
13. Chi phí khác	32	5.26	56,591,206	5,058,506,240
14. Lợi nhuận khác (40 = 31-32)	40		1,544,392,365	224,161,970
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30+40)	50		21,827,689,938	14,831,151,322
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.27	3,967,939,024	3,420,364,099
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		423,240,800	58,158,905
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50-51-52)	60		17,436,510,114	11,352,628,318
19. Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	61		16,988,830,959	11,128,194,298
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		447,679,155	224,434,020

21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.28	2,620	1,913
------------------------------	----	------	-------	-------

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2016

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thoại

Nguyễn Văn Thuận

Lê Viết Hùng

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN NHỰA TÂN PHÚ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

CHỈ TIÊU	MS	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	1	21,827,689,938	14,831,151,322
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	2	28,243,136,452	22,630,755,844
- Các khoản dự phòng	3	803,958,015	(178,051,292)
- Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	4	(161,307,076)	(22,453,346)
- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư	5	237,397,274	1,180,417,359
- Chi phí lãi vay	6	14,643,824,093	14,744,161,211
- Các khoản điều chỉnh khác	7	-	-
<i>Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động</i>	8	65,594,698,696	53,185,981,098
- Biến động các khoản phải thu	9	22,046,062,109	(44,633,898,449)
- Biến động hàng tồn kho	10	6,692,188,492	(31,007,238,916)
- Biến động các khoản phải trả	11	(5,910,517,444)	16,759,147,556
- Biến động chi phí trả trước	12	2,512,651,310	(2,761,199,746)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(14,236,932,066)	(14,233,569,896)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4,278,946,739)	(5,104,986,084)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(2,635,540,000)	(4,408,878,593)

<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	69,783,664,358	(32,204,643,030)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(21,576,788,810)	(27,932,097,033)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	171,818,182	-
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23	(2,500,000,000)	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1,240,000,000	-
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(1,011,920,000)	3,032,000,273
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	149,162,792	304,724,241
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(23,527,727,836)	(24,595,372,519)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	7,200,580,000	2,997,840,000
Tiền thu từ đi vay	33	450,146,889,411	481,196,339,327
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(478,411,393,269)	(428,355,980,731)
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(18,960,711,418)	(6,558,543,705)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(6,950,235,400)	(4,087,279,940)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(46,974,870,676)	45,192,374,951
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	50	(718,934,154)	(11,607,640,598)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	19,928,232,705	31,514,089,518
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	126,903,497	21,783,785
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	19,336,202,048	19,928,232,705

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 3 năm 2016

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thoại

Nguyễn Văn Thuận

Lê Viết Hùng

Người lập biểu


Phụ trách kế toán

Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2015

(Vui lòng xem theo link đính kèm :

<http://www.tanphuplastic.com/583/quan-he-co-dong--thong-tin-tham-chieu>

Đại diện theo pháp luật của Công ty 
TỔNG GIÁM ĐỐC




Lê Việt Hùng